

Tân Lập, ngày 28 tháng 9 năm 2024

**QUY TẮC ỨNG XỬ VĂN HÓA
TRONG TRƯỜNG MẦM NON TÂN LẬP**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 340/QĐ-TrMN, ngày 24/9/2024 của Hiệu trưởng
Trường Mầm non Tân Lập)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

1. Văn bản này quy định về chuẩn mực đạo đức nhà giáo và qui tắc ứng xử của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên Trường Mầm non Tân Lập trong thi hành nhiệm vụ, công vụ, trong quan hệ với đồng nghiệp, học sinh, phụ huynh và trong xã hội. Qui tắc ứng xử văn hóa được áp dụng thời gian công tác tại trường và ngoài xã hội.

2. Đối tượng áp dụng đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người học, cha mẹ người học.

Điều 2: Mục đích xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên.

1. Quy định các chuẩn mực về đạo đức và ứng xử của cán bộ, nhà giáo khi thi hành nhiệm vụ, công vụ và trong quan hệ với đồng nghiệp, với trẻ, với phụ huynh và trong quan hệ xã hội, phù hợp với đặc trưng văn hóa của địa phương và điều kiện thực tiễn của đơn vị; ngăn ngừa, xử lý kịp thời, hiệu quả các hành vi tiêu cực, thiếu tính giáo dục trong đơn vị.

2. Xây dựng văn hóa học đường; đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng, chống bạo lực học đường.

3. Là căn cứ để đánh giá, khen thưởng và xếp loại hằng năm.

Điều 3: Nguyên tắc xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử trong đơn vị.

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật; phù hợp với chuẩn mực đạo đức, thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa của dân tộc.

2. Thể hiện được các giá trị cốt lõi: Nhân ái, tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, trung thực trong mối quan hệ của mỗi thành viên trong đơn vị đối với người khác, đối với môi trường xung quanh và đối với chính mình.

3. Bảo đảm định hướng giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa, phát triển phẩm chất, năng lực của người học; nâng cao đạo đức nghề nghiệp của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trách nhiệm người đứng đầu trong đơn vị.

4. Dễ hiểu, dễ thực hiện.

5. Việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung nội dung Bộ Quy tắc ứng xử phải được thảo luận dân chủ, khách quan, công khai và được sự đồng thuận của đa số các thành viên trong đơn vị.

Chương II

NỘI DUNG QUY TẮC ỨNG XỬ

Điều 4: Quy tắc ứng xử chung.

1. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân, công chức, viên chức, nhà giáo, người lao động, người học. Chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ như con em mình, không bớt xén khẩu phần ăn của học sinh, đảm bảo vệ sinh an toàn về thực phẩm sạch hàng ngày cho học sinh.

2. Thực hiện lối sống lành mạnh, tích cực, quan tâm chia sẻ và giúp đỡ người khác. Có ý thức tổ chức kỷ luật, nghiêm túc chấp hành sự phân công của cấp trên; có ý thức vì tập thể sư phạm, tập thể học sinh của nhà trường, luôn phấn đấu vì sự nghiệp chung, bảo vệ danh dự nhà trường, gìn giữ và phát huy truyền thống “Dạy tốt - Học tốt”, chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ đạt hiệu quả cao.

3. Bảo vệ, giữ gìn cảnh quan đơn vị; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, xanh, sạch, đẹp.

4. Cán bộ quản lý, giáo viên phải sử dụng trang phục lịch sự, phù hợp với môi trường và hoạt động giáo dục; nhân viên phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục và tính chất công việc; người học phải sử dụng trang phục sạch sẽ, gọn gàng phù hợp với lứa tuổi và hoạt động giáo dục; cha mẹ người học và khách đến trường phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục.

5. Không sử dụng trang phục gây phản cảm, phù hợp với nghề dạy học, trang phục phải gọn gàng, sạch sẽ, lịch sự, đi giày hoặc dép có quai hậu.

6. Không hút thuốc, không đánh bạc, sa vào các tệ nạn xã hội; không sử dụng đồ uống có cồn trong thời gian làm việc và giờ nghỉ trưa; nơi làm việc ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ; không tham gia tệ nạn xã hội.

7. Không sử dụng mạng xã hội để phát tán, tuyên truyền, bình luận những thông tin hoặc hình ảnh trái thuần phong mỹ tục, trái đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước hoặc làm ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục của đơn vị.

8. Không gian lận, dối trá, vu khống, gây hiềm khích, quấy rối, ép buộc, đe dọa, bạo lực với người khác; thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; không có biểu hiện cơ hội, công tâm, khách quan trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Không nhận các lợi ích bất hợp pháp từ người đến giao dịch, công tác.

9. Không làm tổn hại đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của bản thân, người khác và uy tín của tập thể.

Điều 5: Ứng xử của cán bộ quản lý đơn vị.

1. Ứng xử với trẻ: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu, yêu thương, trách nhiệm, bao dung, tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, lắng nghe và động viên, không xúc phạm, ép buộc, bạo hành.

2. Ứng xử với giáo viên, nhân viên: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, khích lệ, động viên, nghiêm túc, gương mẫu, đồng hành trong công việc, bảo vệ uy tín, danh dự, nhân phẩm và phát huy năng lực của giáo viên và nhân viên, đoàn kết, dân chủ, công bằng, minh bạch. Không hách dịch, gây khó khăn, xúc phạm, định kiến, thiên vị, vụ lợi, né tránh trách nhiệm hoặc che giấu vi phạm, đổ lỗi. Không được duy ý chí, áp đặt, bảo thủ, phải tôn trọng, lắng nghe ý kiến của cấp dưới, gương mẫu trong giao tiếp, ứng xử, không nâng đỡ cấp dưới vì động cơ, mục đích không trong sáng.

3. Ứng xử với cha mẹ người học: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, hỗ trợ, hợp tác, chia sẻ, thân thiện. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà, vụ lợi, phải tôn trọng, lắng nghe, tận tình hướng dẫn về quy trình xử lý công việc và giải thích cặn kẽ những thắc mắc của người dân. Thực hiện “4 xin, 4 luôn”: xin chào, xin lỗi, xin cảm ơn, xin phép; luôn mỉm cười, luôn nhẹ nhàng, luôn lắng nghe, luôn giúp đỡ.

4. Ứng xử với khách đến đơn vị: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, lịch sự, đúng mực, không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

Điều 6: Ứng xử của giáo viên.

1. Ứng xử với học sinh: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu, khen hoặc phê bình phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh; mẫu mực, bao dung, trách nhiệm, yêu thương; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, lắng nghe và động viên, khích lệ; tích cực phòng, chống bạo lực học đường, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. Không xúc phạm, gây tổn thương, vụ lợi; không trù dập, định kiến, bạo hành, xâm hại; không thờ ơ. Tạo bầu không khí học tập tự giác, cởi mở, khuyến khích học sinh chủ động, sáng tạo học tập.

- Đảm bảo chăm sóc nuôi dưỡng học sinh đầy đủ về nước uống, khẩu phần ăn, uống hàng ngày, chăm sóc học sinh ăn ít, tận tình quan tâm đến học sinh như

con em, tuyệt đối không để học sinh nhịn ăn, ăn không hết suất ăn. Giáo viên có trách nhiệm dỗ dành cho trẻ ăn hết suất ăn.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý: Ngôn ngữ tôn trọng, trung thực, cầu thị, tham mưu tích cực và thể hiện rõ chính kiến; phục tùng sự chỉ đạo, điều hành và phân công của lãnh đạo theo quy định. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi sai phạm của cán bộ quản lý. Tuân thủ thứ bậc hành chính, phục tùng sự chỉ đạo, điều hành, phân công công việc của cấp trên; không trốn tránh, thoái thác nhiệm vụ; không nịnh bợ lấy lòng vì động cơ không trong sáng.

3. Ứng xử với đồng nghiệp và nhân viên: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, thân thiện, cầu thị, chia sẻ, hỗ trợ; tôn trọng sự khác biệt; bảo vệ uy tín, danh dự và nhân phẩm của đồng nghiệp, nhân viên; không xúc phạm, vô cảm, gây mất đoàn kết, phải có tinh thần hợp tác, tương trợ trong thực hiện nhiệm vụ; không bè phái gây mất đoàn kết nội bộ của đơn vị.

4. Ứng xử với cha mẹ trẻ và khách đến đơn vị: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, thân thiện, hợp tác, chia sẻ, không xúc phạm, áp đặt, vụ lợi, tôn trọng, lắng nghe, tận tình hướng dẫn về quy trình xử lý công việc và giải thích cặn kẽ những thắc mắc của người dân. Thực hiện “4 xin, 4 luôn”: xin chào, xin lỗi, xin cảm ơn, xin phép; luôn mỉm cười, luôn nhẹ nhàng, luôn lắng nghe, luôn giúp đỡ hướng dẫn về quy trình xử lý công việc và giải thích cặn kẽ những thắc mắc của người dân.

Điều 7: Ứng xử của nhân viên.

1. Ứng xử với học sinh: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, trách nhiệm, khoan dung, giúp đỡ. Không gây khó khăn, phiền hà, xúc phạm, bạo lực.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, hợp tác; chấp hành các nhiệm vụ được giao. Không né tránh trách nhiệm, xúc phạm, gây mất đoàn kết, vụ lợi. Không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi sai phạm của cán bộ quản lý. Phải tuân thủ thứ bậc hành chính, phục tùng sự chỉ đạo, điều hành, phân công công việc của cấp trên; không trốn tránh, thoái thác nhiệm vụ; không nịnh bợ lấy lòng vì động cơ không trong sáng.

3. Ứng xử với đồng nghiệp: Ngôn ngữ đúng mực, hợp tác, thân thiện. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết, né tránh trách nhiệm.

Chia sẻ niềm vui, nỗi buồn trong cuộc sống với đồng nghiệp. Sống hoà đồng, thân thiện, sẵn sàng hợp tác trong công việc; giúp đỡ đồng nghiệp khi gặp khó khăn hoạn nạn trong cuộc sống.

Coi trọng tự phê bình và phê bình trước tập thể, góp ý chân thành khi đồng nghiệp làm việc sai, lắng nghe sự góp ý của người khác một cách cầu thị; không

bè phái gây chia rẽ nội bộ. Hợp tác, giúp đỡ nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

4. Ứng xử với cha mẹ học sinh và khách đến đơn vị: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

Điều 8: Ứng xử của cha mẹ người học.

1. Ứng xử với trẻ: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, chia sẻ, khích lệ, thân thiện, yêu thương, không xúc phạm, bạo lực.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, chia sẻ; không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.

Điều 9: Ứng xử của khách đến đơn vị.

1. Ứng xử với trẻ: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, thân thiện, không xúc phạm, bạo lực.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Đúng mực, tôn trọng, không bịa đặt thông tin, không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.

Điều 10: Ứng xử với người thân trong gia đình.

Có trách nhiệm giáo dục, thuyết phục, vận động người thân trong gia đình chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, không vi phạm pháp luật.

Thực hiện tốt đời sống văn hoá mới nơi cư trú. Xây dựng gia đình văn hoá, hạnh phúc, hoà thuận.

Không để người thân trong gia đình lợi dụng vị trí công tác của mình để làm trái quy định. Không được tổ chức cưới hỏi, ma chay, mừng thọ, sinh nhật, tân gia và các việc khác xa hoa, lãng phí hoặc để vụ lợi.

Sống có trách nhiệm với gia đình, đặc biệt là đối với cha mẹ và con cái.

Điều 11: Ứng xử với cộng đồng.

Thực hiện nếp sống văn hoá, quy tắc, quy định nơi công cộng. Giúp đỡ, nhường chỗ cho người già, trẻ em, phụ nữ, người tàn tật khi lên, xuống tàu xe, khi qua đường.

Giữ gìn trật tự xã hội và vệ sinh nơi công cộng. Kịp thời thông báo cho cơ quan, tổ chức đơn vị có thẩm quyền các thông tin về các hành vi vi phạm pháp luật.

Không có hành vi hoặc làm những việc trái với thuần phong mỹ tục. Luôn giữ gìn phẩm chất của một người làm công tác giáo dục.

Chương III.

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12: Trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

1. Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường có trách nhiệm thực hiện đúng các qui định tại Bộ quy tắc ứng xử.

2. Vận động các thành viên trong nhà trường thực hiện đúng các qui định trong Bộ quy tắc ứng xử, phát hiện và báo cáo cho các tổ chức đoàn thể, Ban giám hiệu nhà trường về những vi phạm của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

Điều 13: Trách nhiệm của các tổ chức, đoàn thể, tổ chuyên môn, ban giám hiệu nhà trường.

1. Chi ủy Chi bộ, Ban giám hiệu nhà trường phối hợp Ban chấp hành Công đoàn nhà trường để triển khai thực hiện và theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Bộ quy tắc này.

2. Công khai Bộ quy tắc ứng xử bằng hình thức niêm yết tại bảng tin của nhà trường, hội nghị VC-NLĐ đầu năm, trên Website của trường.

3. Triển khai, quán triệt nội dung Bộ quy tắc ứng xử thông qua họp Hội đồng sư phạm; họp PHHS, sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt tổ khối.

4. Tổ chức cho đội ngũ CBQL, GV, NV kí cam kết chấp hành nghiêm túc các quy định về quy tắc ứng xử đầu năm học.

5. Kiểm tra giám sát việc thực hiện Quy tắc này của cán bộ, giáo viên, nhân viên. Phê bình, chấn chỉnh, xử lý các vi phạm đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên vi phạm. Thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với các cá nhân, tập thể thực hiện tốt Bộ quy tắc ứng xử theo quy định./.

HIỆU TRƯỞNG

